

CÔNG TY TNHH VT CHARGING BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VT CHARGING BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VT CHARGING BINH DUONG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VT CHARGING BINH DUONG

2. Mã số doanh nghiệp: 3703253761

3. Ngày thành lập: 11/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

25C Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0777160292

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
5.	Sản xuất đồng hồ	2652
6.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
7.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
8.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
9.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
12.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
13.	Sản xuất máy thông dụng khác (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2819
14.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
15.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
16.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
17.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

20.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3314
21.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
22.	Sửa chữa thiết bị khác (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3319
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
35.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
36.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Bán mô tô, xe máy	4541
40.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính và linh kiện; Bán buôn sim, card điện thoại	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn máy vi tính và linh kiện; Bán buôn sim, card điện thoại	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn phụ kiện ngành in; Bán buôn máy nén khí, máy phát điện; Bán buôn thiết bị âm thanh, ánh sáng	4659(Chính)

47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm, đồ điện tử, đồ dùng cho trẻ em	4773
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường, quán giải khát có khiêu vũ)	5629
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
56.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TRẦN CHÚC THU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/02/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 092192003225

Ngày cấp: 29/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Trường Thọ, Xã Trường Long, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 25C Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRẦN CHÚC THU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *16/02/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *092192003225*

Ngày cấp: *29/06/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Trường Thọ, Xã Trường Long, Huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *25C Khu phố Hòa Long, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương*